

Số: /BC-UBND

Như Xuân, ngày tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết 6 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành

Thực hiện Công văn số 837/STP-PBGDPL ngày 19/5/2021 của Sở Tư pháp về việc báo cáo tổng kết 6 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; UBND huyện Như Xuân báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức triển khai, thực hiện

Sau khi Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2015, Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời ban hành Kế hoạch và tổ chức Hội nghị triển khai đến cán bộ lãnh đạo các phòng, ban ngành cấp huyện, các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, Báo cáo viên pháp luật huyện, Lãnh đạo Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, UB MTTQ, công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Sau hội nghị cấp huyện, các xã, thị trấn đã tổ chức triển khai Nghị định số 23 của Chính phủ đến cán bộ và nhân dân.

2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo

Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; trong 6 năm, UBND huyện đã ban hành 03 kế hoạch, 6 công văn để chỉ đạo trên địa bàn huyện; đồng thời, tổ chức 04 cuộc kiểm tra tại 12 xã, thị trấn về triển khai thực hiện Nghị định 23 của Chính phủ.

Hàng năm, UBND huyện luôn quan tâm bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức thực hiện công tác chứng thực; gồm 18 công chức, trong đó tại Phòng Tư pháp huyện 02 công chức, UBND các xã, thị trấn 16 công chức. Nhìn chung, đội ngũ công chức từ huyện đến cơ sở đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định; đồng thời hàng năm được tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chứng thực. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác chứng thực được quan tâm đầu tư đảm bảo 100% công chức được trang bị máy tính; phòng làm việc đảm bảo yêu cầu. Quy trình thực hiện chứng thực được thực hiện thông qua bộ phận "một cửa"; mọi

thủ tục được rút ngắn thời gian và giải quyết kịp thời, nhanh gọn, đáp ứng yêu cầu chứng thực của các tổ chức, cá nhân.

Ngoài ra, UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo các ngành liên quan như Phòng Tư pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai cùng phối hợp, trao đổi thông tin, trao đổi nghiệp vụ về thủ tục, hồ sơ cũng như thẩm quyền giải quyết giữa các cơ quan, tổ chức để thực hiện tốt các nhu cầu chứng thực tại địa phương.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác quản lý nhà nước

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn triển khai tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành đến người dân bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại huyện và tại cơ sở, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn, nghiên cứu tại tủ sách pháp luật. Ngoài ra bộ phận "Tiếp nhận và trả kết quả" tại huyện và UBND các xã, thị trấn đã thực hiện tốt việc niêm yết công khai trình tự, thủ tục về chứng thực, mức thu lệ phí chứng thực, hầu hết các hồ sơ chứng thực tiếp nhận đều được xử lý và trả kết quả ngay trong ngày.

Hàng năm, Phòng tư pháp chủ động tham mưu UBND huyện chỉ đạo, phối hợp với các ngành tổ chức hội nghị tập huấn, sơ kết 6 tháng, tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện công tác tư pháp trên địa bàn huyện và hướng dẫn nghiệp vụ về các quy định, trình tự, thủ tục của công tác chứng thực. Bên cạnh đó, Phòng Tư pháp tham mưu cho UBND huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ chứng thực. Do đó, trong 06 năm qua trên địa bàn huyện không xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến các việc về công tác chứng thực.

2. Việc giải quyết các yêu cầu chứng thực

Trong 6 năm, tình hình giải quyết các yêu cầu về chứng thực trên địa bàn huyện cơ bản đi vào nền nếp, Phòng Tư pháp huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật.

Từ ngày 10/4/2015 đến 4/2021, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết các việc chứng thực thuộc thẩm quyền, cụ thể:

a. Chứng thực bản sao từ bản chính:

Thực hiện đúng trình tự, thủ tục hành chính các trường hợp chứng thực bản sao từ bản chính theo quy định; toàn huyện đã giải quyết 289.917 trường hợp

b. Chứng thực chữ ký

Các thủ tục về chứng thực chữ ký được thực hiện đúng theo quy định, sử dụng lời chứng theo mẫu, hồ sơ lưu trữ đầy đủ. Tại UBND xã, thị trấn đã thực hiện 9.706 trường hợp

c. Chứng thực chữ ký người dịch: không

d. Chứng thực hợp đồng, giao dịch

Đã giải quyết 4.035 trường hợp

d. Công tác lưu trữ và quản lý, sử dụng phí chứng thực

Công tác lưu trữ Sổ chứng thực và hồ sơ chứng thực từ huyện đến xã, thị trấn trên địa bàn đều được thực hiện đầy đủ, đánh số thứ tự đúng với hồ sơ chứng thực; hàng năm thực hiện khóa sổ theo quy định, dùng mẫu sổ chứng thực từng loại việc theo mẫu hiện hành, hồ sơ lưu trữ sắp xếp khoa học

Công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí được thực hiện đúng theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực như: sử dụng biên lai thu phí và lệ phí, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực theo chế độ hiện hành

3. Những khó khăn, vướng mắc

Số lượng biên chế thuộc phòng tư pháp những năm 2019 về trước luôn thiếu; đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn luôn luôn biến động, tinh giản biên chế, kiêm nhiệm nhiều đầu việc khác nhau đã ảnh hưởng đến công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực nói riêng.

Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định chế độ lưu trữ, chứng thực bản sao từ bản chính không lưu trữ hồ sơ; với quy định này, thực tế có thể phát sinh trường hợp bản sao đã được chứng thực nhưng người yêu cầu chứng thực có hành vi gian dối như sửa chữa bản sao sau khi được chứng thực. Nếu không lưu trữ bản sao thì cơ quan thực hiện chứng thực không có cơ sở để đối chiếu khi có tranh chấp, sai sót xảy ra và khó trong việc giám sát các vấn đề tài chính

4. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Đề nghị quy định rõ những loại giấy tờ nào không được chứng thực bản sao để có căn cứ thực hiện đúng quy định

- Bổ sung quy định chế độ lưu trữ chứng thực bản sao từ bản chính

- Đề nghị sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP theo hướng có quy định về xử lý những tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực từ bản chính

- Đồng thời, đề nghị Sở Tư pháp trong thời gian tới thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác chứng thực, nhất là chứng thực chữ ký, chứng thực các hợp đồng, giao dịch cho đội ngũ công chức làm công tác chứng thực tại các xã, thị trấn trên địa bàn để nâng cao chất lượng hoạt động

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Lưu: VT, TP.

CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Long

